

Số: 512/BC-UBND

Phường 2, ngày 15 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính; giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh quý 3 năm 2022

Thực hiện Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND thị xã Quảng Trị về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thị xã Quảng Trị năm 2022; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND phường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Phường 2 năm 2022. UBND phường báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính; giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh quý 3 năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trong quý 3, UBND phường tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành CCHC như sau:

Công văn số 413/UBND-VHTT ngày 18/7/2022 về việc triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn Phường 2.

Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

Công văn số 495/UBND-VP ngày 05/9/2022 về thực hiện nội dung theo Biên bản kiểm tra công tác cải cách hành chính của Đoàn kiểm tra thị xã Quảng Trị.

Công văn số 431/UBND-VP ngày 20/7/2022 về việc rà soát, đơn giản hóa quy định, TTHC năm 2022.

Công văn số 504/UBND-VP ngày 07/9/2022 về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Báo cáo số 441/BC-UBND ngày 03/8/2022 về kết quả rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính năm 2022.

Báo cáo số 513/BC-UBND ngày 13/9/2022 về việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2022.

Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc công bố lại hệ thống tài liệu nội bộ trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động hành chính.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/3/2022, trong quý 3 UBND phường đã tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC năm 2022; ban hành Quyết định số

485/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; thời gian kiểm tra từ ngày 29/8 đến 31/8/2022. Qua kiểm tra, công chức đã thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch đề ra.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND phường về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn phường năm 2022. Trong quý 3 năm 2022, UBND phường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú: thông qua các hội nghị trực báo hàng tháng; tuyên truyền thông qua các cuộc họp dân và các hình thức phù hợp khác; Tổ chức niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Cập nhật TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế; những bài viết tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và việc tổ chức thực hiện công tác CCHC trên Trang Thông tin điện tử phường; tiếp tục duy trì tốt chuyên mục CCHC trên Trang TTĐT phường, đã đăng 03 tin, bài về hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh và xác thực điện tử trên ứng dụng VneID, hướng dẫn thanh toán trên Cổng DVC thông qua Cổng thanh toán trực tuyến Quốc gia, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, trong quý 3, đã lồng ghép phát bài tuyên truyền các nội dung hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia, sử dụng chữ ký số trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả mô hình thông tin truyền truyền cải cách hành chính trên màn hình điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Bên cạnh đó, UBND phường thường xuyên phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng tới tất cả hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân nắm được chủ trương chủ nhà nước về công tác cải cách hành chính.

Qua công tác tuyên truyền, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện CCHC và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC của Chính phủ, tỉnh, thị xã và phường.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Trong quý 3, HĐND-UBND phường không ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo triển khai triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa

- Công tác kiểm soát TTHC tiếp tục được chú trọng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC đúng tiến độ kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh, Thị xã. Trong quý 3 đã triển khai thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo phương án đơn giản hóa năm 2022 đối với 05 thủ tục. Tăng cường thực hiện các giải pháp, sáng kiến nhằm đẩy mạnh cải cách quá trình giải quyết TTHC; rút ngắn quy trình xử lý, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, cắt giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC được giải quyết trên thực tế so với trình tự, thời gian thực hiện TTHC được quy định tại các văn bản QPPL của Trung ương ban hành. Việc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC được UBND phường lồng ghép vào kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC.

- Việc cập nhật, niêm yết, công khai thủ tục hành chính được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Các thủ tục hành chính sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố đã được niêm yết công khai đầy đủ, chính xác 100% tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (đến tháng 15/9/2022 có 137 thủ tục thuộc 25 lĩnh vực); trên màn hình điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trên Trang thông tin điện tử phường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân khi theo dõi, giám sát quá trình thực thi công vụ của công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số thủ tục hành chính công khai niêm yết (tính đến tháng 15/9/2022): 137 thủ tục hành chính thuộc 25 lĩnh vực áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, UBND phường thực hiện niêm yết 01 TTHC thực hiện theo Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (theo Quyết định số: 748/QĐ-UBND ngày 08/4/2019): Liên thông Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí và 14 TTHC (05 lĩnh vực) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã (theo Kế hoạch số 2289/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện QĐ 1291/QĐ-TTg).

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được tăng cường và phát huy hiệu quả. Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả Bộ phận Một cửa phường. UBND phường thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 137/137 thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100%.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, 100% hồ sơ TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết

quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; công chức giải quyết hồ sơ tuân thủ đúng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính quý 3 năm 2022 (*số liệu tính từ ngày 15/6/2021– 14/9/2022*):

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 1122 hồ sơ, trong đó có: 72 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính; 1046 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; 04 hồ sơ kỳ trước chuyển qua.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1122 hồ sơ, trong đó: hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả trước hạn: 1119/1122 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,73%; đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn: 03/1122 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,27%; không có hồ sơ trễ hạn.

+ Tổng số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 1122/1122 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%.

- Việc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC: Trong quý 3 năm 2022, UBND phường không để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC, 100% hồ sơ được giải quyết, trả kết quả trước hạn, đúng hạn (*hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả trước hạn: 1119/1122 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,73%; đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn: 03/1122 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,27%*).

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Chương VI Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ. UBND phường bố trí công chức Văn phòng – Thống kê, công chức đầu mối kiểm soát TTHC thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị; phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến các ban, ngành trực thuộc hoặc chuyển đến các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền xử lý, trả lời. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo đúng quy trình quy định. Trong quý 3, UBND phường không tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị nào về quy định hành chính.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo thủ tục hành chính: UBND phường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Báo cáo đủ số lượng, đầy đủ nội dung, đúng thời gian theo quy định. Chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ tại địa chỉ: <https://baocaochinhphu.gov.vn/> và trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị.

- Tình hình, kết quả triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: UBND phường thực hiện nghiêm túc đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị; Kết quả đánh giá quý 3: đã tiếp nhận 285 phiếu đánh giá/ 1122 hồ sơ

đã giải quyết, đạt tỷ lệ 25,4%. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức và cơ quan hành chính nhà nước là 100%;

- Hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử: UBND phường nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến: Trong quý 3, không phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: UBND phường chỉ đạo tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tỷ lệ theo kế hoạch đề ra. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong quý 3 năm 2022 (từ 15/6/2022 đến 14/9/2022) như sau:

- Tỷ lệ % giữa số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến so với tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 là: **8 TTHC** có phát sinh hồ sơ trực tuyến /82 TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3,4, đạt **tỷ lệ 9,75%**.

- Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong quý 3 (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 là: có 75 hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến /79 hồ sơ đã tiếp nhận (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, đạt tỷ lệ 94,9%.

- Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong quý 3 (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4 là: có 971 hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến /976 hồ sơ đã tiếp nhận (cả trực tuyến và truyền thống) của các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ 99,5%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Công tác rà soát, kiện toàn về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tiếp tục được thực hiện theo quy định. UBND phường đã bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức đáp ứng được vị trí việc làm gắn với chuyên môn nghiệp vụ. Phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp hóa của đội ngũ công chức. Việc tổ chức bộ máy được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với tình hình địa phương, đảm bảo hoạt động tinh gọn, hiệu quả. Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn cho từng cán bộ, công chức phường.

4. Cải cách chế độ công vụ

Thực hiện tốt các quy định về xây dựng, thực hiện chính sách và giải pháp đổi mới công tác, quản lý, đánh giá, khen thưởng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức. Đã cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (18/18 CB, CC), đạt tỷ lệ 100%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC để nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ công tác được đặc biệt quan tâm. Trong quý 3 đã cử 02 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3; cử 12 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4; cử 01 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng công tác cải cách hành chính; cử 09 cán bộ, công chức/14 lượt tham gia tập huấn các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về cải cách hành chính, thanh toán không dùng tiền mặt trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chuyển đổi số, hộ tịch, phòng chống thiên tai, thống kê, thương mại điện tử, quản trị và cập nhật thông tin cho Trang thông tin điện tử, chữ ký số chuyên dùng, nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công tác người có công, văn hóa thông tin.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho CBCC, CB KCT phường. Trong quý 3, UBND phường đã đề nghị UBND thị xã nâng lương trước thời hạn đối với 02 cán bộ, công chức; nâng lương thường xuyên đối với 01 công chức; đề nghị xếp lương đối với 01 cán bộ.

5. Cải cách tài chính công

UBND phường thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính. Đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2021 đảm bảo quy định. Công tác tài chính đảm bảo thực hiện nghiêm túc đúng luật Luật Ngân sách. Chi ngân sách đảm bảo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chính trị của địa phương.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước đã được UBND phường quan tâm đầu tư, mua sắm và trang bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức trong toàn phường. Trong đó, 100% CB, CC (18/18 người) đã được trang bị máy vi tính được kết nối đường truyền Internet tốc độ cao, đã kết nối và sử dụng mạng nội bộ (LAN) để trao đổi công việc; 100% CB, CC (18/18 người) thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn.

Tăng cường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tham mưu xử lý công việc. Tiếp tục triển khai tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <https://vpdt.quangtri.gov.vn> và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; 100% cán

bộ, công chức được cấp địa chỉ mail công vụ và thường xuyên sử dụng tài khoản công vụ để trao đổi công việc và gửi nhận văn bản điện tử qua mạng.

UBND phường tiếp tục vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử do Thị xã trang cấp, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Duy trì và không ngừng nâng cao tốc độ truy cập, chất lượng bài viết của Trang thông tin điện tử phường. Trong quý 3, đã đăng tải, cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh phường hàng tháng; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; công tác phòng, chống thiên tai; Lịch công tác hàng tuần của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND-UBND phường; các báo cáo, văn bản chỉ đạo công tác CCHC của phường; các tin bài liên quan đến hoạt động của Đảng ủy – HĐND – UBND – UBMTTQVN phường.

UBND phường thực hiện nghiêm túc việc duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo quy định; đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/01/2022 về duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường năm 2022. Tháng 9/2022, UBND phường đã tổ chức đánh giá nội bộ và xem xét của Lãnh đạo để bảo đảm Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia [TCVN ISO 9001:2015](#), quy định của pháp luật và thực tế công tác tại cơ quan. Sau khi đánh giá nội bộ, Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã công bố vào tháng 6/2021 không còn hiệu lực, một số quy trình ISO không còn phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành. Ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc công bố lại hệ thống tài liệu nội bộ trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND Phường 2 (lần 1).

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong quý 3, UBND phường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC lựa chọn thực hiện thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, để tổ chức, cá nhân thay đổi thói quen và nhận thấy sự tiện ích của dịch vụ này trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Tiếp tục ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong công tác chỉ đạo điều hành và gửi nhận văn bản. 90% văn bản do UBND phường ban hành đều được thực hiện bằng chữ ký số của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và gửi nhận qua mạng, trừ văn bản mật và văn bản khác theo quy định. Trong quý 3, có trên 100 văn bản được UBND phường áp dụng chữ ký số và thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử đã ký số qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh Quảng Trị.

UBND phường chỉ đạo CB, CC phường thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, ngạch bậc lương của CB, CC vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức theo hướng dẫn của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ để phục vụ quản lý, khai thác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DUY TRÌ VÀ Củng cố chỉ số HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH (PAPI)

UBND phường tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 22/02/2022 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022.

Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ, trong quý 3, không có công dân kiến nghị, phản ánh; Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đảm bảo quy định.

Thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021. Thông qua việc công khai minh bạch đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cơ quan thực hiện tốt vai trò giám sát của mình, hạn chế xảy ra tiêu cực.

Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Niêm yết công khai thủ tục hành chính, đường dây nóng, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính để người dân biết, thực hiện. Bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy. Duy trì mô hình khu phố phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

Phối hợp với UBMTTQVN phường và Ban TTND, Ban giám sát đầu tư cộng đồng triển khai giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn theo quy định.

Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm tại trụ sở UBND phường, nhà văn hóa các khu phố.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về chỉ số PAPI theo quy định.

III. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

1. Hiện nay, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Trị chưa kết nối, liên thông dữ liệu được với hệ thống phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, do vậy công chức Tư pháp - Hộ tịch khi giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hộ tịch phải đồng thời thao tác trên 02 hệ thống khác nhau, gây khó khăn và áp lực, mất thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC cho công dân.

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được UBND phường quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc

và ứng dụng công nghệ thông tin, tuy nhiên chưa đáp ứng phục vụ việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian tới.

3. Phường là địa bàn trung tâm của Thị xã, giáp với các xã của huyện Hải Lăng, Triệu Phong nên số lượng hồ sơ TTHC hàng ngày tiếp nhận rất lớn đặc biệt là hồ sơ lĩnh vực chứng thực, hộ tịch; các phần mềm chuyên ngành, biểu mẫu nhiều; tuy nhiên, theo Quyết định 869/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 và Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh thì UBND phường chỉ được giao 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch, điều này gây khó khăn, áp lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của công chức, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ trên các mặt.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các sở, ngành liên quan nghiên cứu tháo gỡ khó khăn trong việc giải quyết hồ sơ TTHC trên hệ thống của công chức Tư pháp – Hộ tịch.

2. Đề nghị cấp trên quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa theo quy định tại Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; phục vụ việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3. Kiến nghị UBND tỉnh xem xét tăng thêm 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch đối với các phường có số lượng hồ sơ thủ tục hành chính lớn.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được xác định tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND phường theo đúng tiến độ và đạt hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản, chỉ đạo điều hành CCHC; tăng cường công tác tuyên truyền CCHC.

2. Duy trì việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Tăng cường thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân, đảm bảo hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và thực hiện các mẫu Phiếu theo đúng quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo tỷ lệ 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống theo quy định.

3. Chỉ đạo công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoàn thành mục tiêu phân đấu tổng số hồ sơ trực tuyến theo kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp biết về lợi ích của các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản cá nhân để nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, triển khai ứng dụng dụng chữ ký số trong ký, gửi nhận văn

bản qua mạng; sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử trong công việc, tăng tỷ lệ các văn bản, tài liệu được trao đổi qua mạng.

Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất tại Bộ phận Một cửa để phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Thực hiện việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Kế hoạch số 4031/KH-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai dịch vụ công Chứng thực bản sao từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

6. Tiếp tục thực hiện cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cử công chức tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cấp trên tổ chức; thường xuyên kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCC.

7. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND phường.

8. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo thời gian quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và nhiệm vụ nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh quý 3 và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022 của UBND Phường 2, thị xã Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- CT, PCT UBND phường;
- Công chức chuyên môn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Hằng

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 2
(Kèm theo Báo cáo số 512/BC-UBND ngày 15/9/2022 của UBND Phường 2, thị xã Quảng Trị)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
<i>1.1.</i>	<i>Kế hoạch CCHC</i>			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	44	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	25	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	08	
<i>1.2.</i>	<i>Kiểm tra, giám sát công tác CCHC</i>			
1.1.1.	Số đợt kiểm tra, giám sát	Đợt	01	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát	Vấn đề	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
<i>1.3.</i>	<i>Công tác tuyên truyền CCHC</i>			
1.3.1.	Số lượng bài viết đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Bài	03	
1.3.2.	Số lượng tin, bài đăng tải trên báo Quảng Trị và các tạp chí (nếu có)	Tin, bài	0	
1.3.3.	Số lượng bản tin, phóng sự... trên Đài phát thanh	Bản tin, phóng sự	01	
<i>1.4.</i>	<i>Thực hiện nhiệm vụ UBND thị xã giao</i>			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	02	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	01	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	285/1122, tỷ lệ 25,4%	
1.5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
1.6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực		137	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	137	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	82	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		100%	137/137TTHC
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	3	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	3	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	Trước hạn: 99,73% (1119/1122 hồ sơ đã giải quyết) Đúng hạn: 0,27% (3/1122 hồ sơ đã giải quyết)
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	82	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	82	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Sắp xếp tổ chức bộ máy, ban hành quy chế làm việc của UBND cấp xã	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
4.2.	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ cho từng cán bộ cấp xã	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
4.3.	Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ cho từng công chức cấp xã	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.4.	Thực hiện phân cấp quản lý do UBND cấp huyện ban hành	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định			
5.1.1.	Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn	%	100%	9/9
5.1.2.	Tỷ lệ công chức đạt chuẩn	%	100%	9/9
5.2.	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức cấp xã	Có: 1 Không: 2	1	
5.3.	Tỷ lệ cán bộ, công chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp huyện tổ chức.	%	100%	
5.4.	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức			
5.4.1.	Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức viên chức của tỉnh	%	100%	
5.4.2.	Đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Đúng quy định: 1 Không đúng quy định: 2	1	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Có: 1 Không: 2	1	
6.2.	Công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định	Có: 1 Không: 2	1	
6.3.	Kết quả của việc thực hiện tự chủ về tài chính tại UBND cấp xã	Có tiết kiệm: 1	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Không tiết kiệm: 2		
6.4.	Tỷ lệ thực hiện giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm	%	50	
6.5.	Tỷ lệ giải quyết các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	%	0	
6.6.	Tỷ lệ tăng giảm thu ngân sách trên địa bàn cấp xã	%	Đạt 108% dự toán giao	Tăng
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn	%	100%	18/18 CBCC
7.2.	UBND cấp xã đã kết nối và sử dụng mạng nội bộ (mạng Lan) để trao đổi công việc	%	100%	
7.3.	Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức để làm việc		122,2%	22/18 CBCC
7.4	Dịch vụ công trực tuyến			
7.3.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	18	
7.3.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	64	
7.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	94,9%	75/79 tổng số hồ sơ cả trực tuyến, trực tiếp MĐ3
7.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	99,55%	971/976 tổng số hồ sơ trực tiếp, trực tuyến MĐ4